TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày: 11-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 547/2020/HSPT ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HS-ST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Cần Thơ; Nơi đăng ký HKTT: ấp T1, xã T2, huyện T3, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh A và con bà Lê Thị Cẩm V; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo sống chung như vợ chồng với chị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Văn B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH Nguyễn B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (Luật sư có mặt tại phiên toà).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo: Trần Hoàng L, Võ Văn M và Nguyễn Hoàng D không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn S, đối tượng P (chưa rõ lai lịch) cùng với Trần Hoàng L, Võ Văn M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng D uống bia với nhau tại quán lẩu dê Q. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, S và T mang theo xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter của S đi đến tiệm cầm đồ R để cầm xe, nhưng ông Nguyễn Quốc B (chủ tiệm cầm đồ) sau khi kiểm tra Giấy đăng ký xe không phải do S đứng tên chính chủ nên ông B không đồng ý nhận cầm chiếc xe nên S và T phải quay về lại quán lẩu Q.

Khi về quán lẩu dê, S kể lại sự việc cho P, L, M, D nghe nhưng do bực tức việc ông B không đồng ý nhận cầm xe, nên S rủ T, P, L, M và D đi đánh người ở tiệm cầm đồ R thì tất cả đồng ý. Tiếp sau đó S kêu L đi lấy hung khí thì L đồng ý và chở M về phòng trọ của L lấy 02 cây dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, bản rộng 05cm, mũi nhọn để trong giỏ xách rồi quay lại quán lẩu dê. Khi chuẩn bị xong hung khí thì P điều khiển xe máy chở S mang theo giỏ xách đựng dao, L chạy xe trước theo sự chỉ đường của S, còn D điều khiển xe chở M và T chạy sau và trên đường đi, thì S đưa cho L 01 cây dao còn S giữ 1 cây dao.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, tất cả đi đến trước tiệm cầm đồ, S bước xuống xe và kêu "chém nó", rồi S và L xông vào tiệm, L cầm dao chém 03 đến 04 nhát vào tủ kính trưng bày điện thoại làm bể tủ kính, làm hư hỏng màn hình của 03 điện thoại di động hiệu: Samsung A8, OPPO A520, Iphone 6S; hư hỏng 05 tấm kính cường lực; L đập và chém 02 cái làm bể màn hình máy vi tính hiệu Samsung 21.5 inch tại quầy. Tiếp đó, L cùng S cầm dao đuổi chém Lê Việt C là nhân viên của tiệm cầm đồ nhưng không trúng và cuối cùng thì L cầm dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng cánh tay phải và vùng nách sau bên phải, rồi lưỡi dao trượt xuống trúng vùng cổ chân trái của anh C thì anh C chạy ra phía sau tiệm. Lúc này L quay lại quầy cầm bàn phím máy vi tính đập mạnh xuống nền nhà làm hư bàn phím.

Đối với T và M đứng bên ngoài cầm đá xanh loại 01-02cm ném vào bên trong tiệm nhưng không gây thương tích cho ai và cũng không làm hư hỏng tài sản gì, còn P và D đứng trước cửa tiệm trông coi xe, chờ chở đồng bọn bỏ chạy và sau khi gây án xong, tất cả lên xe tẩu thoát.

Theo Kết luận giám định thương tích số 171/TgT.20 ngày 16/3/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh đối với thương tích của Lê Việt C

đã kết luận: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: 03 vết xước da tại mặt cánh tay phải, vùng nách sau bên phải và vùng cổ chân trái. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Về phía anh Lê Việt C sau khi điều trị thương tích đã có yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88 ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân huyện Củ Chi thì tài sản bị thiệt hại có giá trị tổng cộng là 4.010.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn S không có hình ảnh nhận dạng rõ ràng và đối tượng P (chưa rõ lai lịch) sau khi gây án đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án này để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HS-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng L 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", 06 tháng tù về tội "Huỷ hoại tài sản"; bị cáo Võ Văn M và bị cáo Nguyễn Hoàng D cùng mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội "Cố ý gây thương tích"; đồng thời tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Văn B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Luật sư chỉ trình bày về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo đã kết hôn nhưng do bị mất chứng minh nhân dân nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn cũng như không đăng ký giấy khai sinh cho con của bị cáo (con sinh năm 2016), hiện nay vợ bị cáo lại đang mang thai đứa con thứ 02 sắp đến ngày sinh nên bị cáo là lao động chính trong gia đình. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn S, đối tượng P(chưa rõ lai lịch) cùng với Trần Hoàng L, Võ Văn M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng D uống bia với nhau tại quán lẩu dê Q. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, S và T mang theo xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter của S đi đến tiệm cầm đồ R để cầm xe, nhưng ông Nguyễn Quốc B (chủ tiệm cầm đồ) sau khi kiểm tra Giấy đăng ký xe không phải do S đứng tên chính chủ nên ông B không đồng ý nhận cầm chiếc xe nên S và T phải quay về lại quán lẩu dê Q.

Khi về quán lẩu dê, S kể lại sự việc cho P, L, M, D nghe nhưng do bực tức việc ông B không đồng ý nhận cầm xe, nên S rủ T, P, L, M và D đi đánh người ở tiệm cầm đồ R thì tất cả đồng ý. Tiếp sau đó S kêu L đi lấy hung khí thì L đồng ý và chở M về phòng trọ của L lấy 02 cây dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, bản rộng 05cm, mũi nhọn để trong giỏ xách rồi quay lại quán lẩu dê. Khi chuẩn bị xong hung khí thì P điều khiển xe máy chở S mang theo giỏ xách đựng dao, L chạy xe trước theo sự chỉ đường của S, còn D điều khiển xe chở M và T chạy sau và trên đường đi, thì S đưa cho L 01 cây dao còn S giữ 1 cây dao.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, tất cả đi đến trước tiệm cầm đồ, S bước xuống xe và kêu "chém nó", rồi S và L xông vào tiệm, L cầm dao chém 03 đến 04 nhát vào tủ kính trưng bày điện thoại làm bể tủ kính, làm hư hỏng màn hình của 03 điện thoại di động hiệu: Samsung A8, OPPO A520, Iphone 6S; hư hỏng 05 tấm kính cường lực; L đập và chém 02 cái làm bể màn hình máy vi tính hiệu Samsung 21.5 inch tại quầy. Tiếp đó, L cùng S cầm dao đuổi chém Lê Việt C là nhân viên của tiệm cầm đồ nhưng không trúng và cuối cùng thì L cầm dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng cánh tay phải và vùng nách sau bên phải, rồi lưỡi dao trượt xuống trúng vùng cổ chân trái của anh C thì anh C chạy ra phía sau tiệm. Lúc này L quay lại quầy cầm bàn phím máy vi tính đập mạnh

xuống nền nhà làm hư bàn phím. Đối với T và M đứng bên ngoài cầm đá xanh loại 01-02cm ném vào bên trong tiệm nhưng không gây thương tích cho ai và cũng không làm hư hỏng tài sản gì, còn P và D đứng trước cửa tiệm trông coi xe, chờ chở đồng bọn bỏ chạy và sau khi gây án xong, tất cả lên xe tẩu thoát.

Theo Kết luận giám định thương tích số thì thương tích của Lê Việt C có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Về phía anh Lê Việt C sau khi điều trị thương tích đã có yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng nêu trên.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 25/9/2020 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, S và T mang theo xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter của S đi đến tiệm cầm đồ R để cầm xe, nhưng ông Nguyễn Quốc B (chủ tiệm cầm đồ) sau khi kiểm tra Giấy đăng ký xe không phải do S đứng tên chính chủ nên ông B không đồng ý nhận cầm chiếc xe nên S và T phải quay về lại quán lẩu Q. Khi về đến quán lẩu, do bực tức việc ông B không đồng ý nhận cầm xe, nên S rủ T, P, L, M và D đi đánh người ở tiệm cầm đồ R thì tất cả đồng ý rồi L và M về nhà lấy 02 cây dao tự chế dài khoảng 40cm. Sau khi có hung khí thì cả nhóm đến tiệm cầm đồ để đánh người và gây thương tích cho anh C có tỉ lệ là 03%. Mặc dù bị cáo Teo không trực tiếp gây ra thương tích cho anh C, nhưng bị cáo T đã giúp sức tích cực và trước đó chính bị cáo T cùng với T đi cầm xe nhưng không được, nên gây ra mâu thuẫn dẫn đến việc cả nhóm đi đánh trả thù.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo Teo mức án 06 tháng tù. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T và

các bị cáo khác phạm tội vì lí do nhỏ nhặt, mà chuẩn bị hung khí đi đánh trả thù là thể hiện rõ thái độ xấc xược, ngang tàng, hung hãn, coi thường sức khỏe người khác, coi thường pháp luật, đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng này là thiếu sót. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chỉ bị Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng này để làm xấu đi tình trạng của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T và người bào chữa cho bị cáo có trình bày rằng vợ bị cáo đang có thai gần đến ngày sinh, bị cáo còn có một con nhỏ sinh năm 2016 và hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không có giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh hay tài liệu nào khác để chứng minh về lời trình bày nêu trên nên không có cơ sở xem xét. Riêng đối với tình tiết hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không biết chữ thì cho bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo và hậu quả của hành vi phạm tội thì mức án 06 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THA huyện Củ Chi; (2)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)